TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M L, sinh năm 1994; chỗ ở hiện nay: H1xx/52 đường M, phường H, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A , phường H, TP Đà Nẵng. .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hữu Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M L và ông Nguyễn Hữu Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trần M K , sinh ngày 04/6/2015 và Nguyễn Trần A, sinh ngày 21/01/2019 cho ông Nguyễn Hữu Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trần Thị M L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hữu Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà Trần Thị M L tự nguyện chịu. Hoàn trả cho bà Trần Thị M L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* còn lại theo biên lai thu số 0008711 ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng). Bà Trần Thị M L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- UBND phường ;
 (ĐKKH số 124, ngày 20/11/2014
tại UBND xã H cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan